

UBND TỈNH LAI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ TÀI CHÍNH Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: /BC-STC

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 10 năm 2023**

Thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường. Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo Tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 10 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

**I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG**

**1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)**

Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Lai Châu, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng 1,41% so với tháng trước; tăng 1,66% so với cùng kỳ năm trước; tăng 1,59% so với tháng 12 năm trước và tăng 9,74% so với kỳ gốc 2019; tính chung 10 tháng năm 2023 CPI tăng 2,1% so với cùng kỳ năm 2022.

| Chỉ tiêu                                | Chỉ số giá tháng báo cáo so với: |               |               |               | Bình quân cùng kỳ |
|---|----------------------------------|---------------|---------------|---------------|-------------------|
|   | Kỳ gốc 2019                      | Tháng 10/2022 | Tháng 12/2022 | Tháng 9/2023  |                   |
| <b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG</b>             | <b>109,74</b>                    | <b>101,66</b> | <b>101,59</b> | <b>101,41</b> | <b>102,10</b>     |
| I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống           | 109,41                           | 101,23        | 101,08        | 99,70         | 103,03            |
| Trong đó: 1- Lương thực                 | 119,43                           | 108,11        | 106,16        | 100,21        | 106,15            |
| 2- Thực phẩm                            | 105,87                           | 99,84         | 99,93         | 99,61         | 102,74            |
| 3- Ăn uống ngoài gia đình               | 121,19                           | 103,08        | 103,08        | 99,87         | 101,84            |
| II. Đồ uống và thuốc lá                 | 110,63                           | 102,51        | 102,51        | 100,05        | 103,41            |
| III. May mặc, mũ nón và giày dép        | 110,03                           | 101,25        | 100,44        | 100,17        | 102,32            |
| IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD | 107,68                           | 103,71        | 103,96        | 100,79        | 100,99            |
| V. Thiết bị và đồ dùng gia đình         | 112,23                           | 103,18        | 102,87        | 100,27        | 104,18            |
| VI. Thuốc và dịch vụ y tế               | 101,76                           | 99,93         | 99,93         | 100,00        | 99,93             |
| Trong đó: Dịch vụ y tế                  | 102,61                           | 100,00        | 100,00        | 100,00        | 100,00            |
| VII. Giao thông                         | 110,04                           | 100,19        | 100,78        | 98,51         | 96,62             |
| VIII. Bưu chính viễn thông              | 98,04                            | 98,01         | 98,01         | 100,00        | 99,60             |
| IX. Giáo dục                            | 152,23                           | 102,03        | 101,98        | 143,92        | 112,61            |
| Trong đó: Dịch vụ giáo dục              | 162,07                           | 100,32        | 100,32        | 157,94        | 113,77            |
| X. Văn hóa, giải trí và du lịch         | 106,72                           | 104,25        | 104,07        | 100,02        | 105,15            |
| XI. Hàng hóa và dịch vụ khác            | 106,72                           | 101,18        | 100,57        | 100,04        | 101,47            |
| <b>Chỉ số giá vàng</b>                  | <b>177,84</b>                    | <b>104,52</b> | <b>103,53</b> | <b>101,64</b> | <b>100,86</b>     |
| <b>Chỉ số giá đô la Mỹ</b>              | <b>105,86</b>                    | <b>101,84</b> | <b>102,00</b> | <b>101,15</b> | <b>102,79</b>     |

Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng tháng 10 năm 2023 so với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 9 nhóm hàng biến động với mức tăng,

giảm so với tháng trước như sau: nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,3%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,05%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,17%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,79%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,27%; nhóm giao thông giảm 1,49%; nhóm giáo dục tăng 43,92%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,02%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,04%; có 02 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng không biến động là nhóm thuốc và dịch vụ y tế và nhóm bưu chính viễn thông.

Chỉ số giá vàng tăng 1,64% và chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 1,15% so với tháng trước.

## **2. Một số yếu tố tác động đến mặt bằng giá trị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

- Giá lương thực tăng so với tháng trước do nhu cầu tiêu thụ gạo ngon tăng, giá lương thực chế biến tăng, nguồn cung nguyên liệu cùng với chi phí, giá nhập đầu vào của các đại lý, cửa hàng tăng; Giá thịt lợn, thịt bò trong tháng giảm do nguồn cung dồi dào, giá thức ăn chăn nuôi và giá con giống giảm; giá mặt hàng hải sản tươi sống tăng do nhu cầu tăng, sản lượng đánh bắt giảm do mưa bão nên nguồn cung giảm.

- Giá rau, củ, hoa quả giảm so với tháng trước do thời tiết thuận lợi, chi phí đầu vào giảm, nhiều loại rau, củ, quả vào vụ nguồn cung dồi dào đã tác động đến giá bán giảm trong tháng.

- Giá giống vật tư nông nghiệp trong tháng ổn định so với tháng trước;

- Chỉ số nhóm giáo dục tăng do nhu cầu mua sắm sách vở, đồ dùng học tập cho học sinh chuẩn bị bước vào năm học 2023-2024 tăng cao; giá dịch vụ giáo dục ổn định.

- Giá vật liệu xây dựng trong tháng có biến động tăng ở một số mặt hàng (cát, xi măng, gạch, đá...) giảm ở một số mặt hàng (thép, ống nhựa...) do nhu cầu xây dựng, sửa chữa các công trình tăng và giá nhập đầu vào, nguồn cung chưa đáp ứng được thị trường; giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các huyện, thành phố trong tháng tăng 25.000đ/bình/12kg so với tháng trước từ 445.000 - 467.000 đ/bình/12kg; giá nước sạch sinh hoạt ổn định.

- Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

- Trong tháng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có 03 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu vào các ngày (ngày 02/10/2023, ngày 11/10/2023 và ngày 23/10/2023) do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

### **3. Giá hàng hóa, dịch vụ; giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản**

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ cụ thể thống kê tại Bảng giá thị trường tháng 10/2023 kèm theo.

- Danh mục giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thống kê tại Bảng giá giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản tháng 10/2023 kèm theo.

## **II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ 10 THÁNG NĂM 2023**

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác thẩm định giá dịch vụ, hàng hóa cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn: Thẩm định Giá sản phẩm, dịch vụ công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cầu, đường bộ địa phương năm 2023 trên tuyến đường Noong Hẻo - Nậm Mạ, năm 2023 theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải; Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 01 vụ; tiếp nhận tài sản tịch thu bàn giao từ Cục thi hành án dân sự tỉnh 01 vụ; Xác định giá trị tang vật, tài sản vi phạm hành chính theo đề nghị của Chi cục Kiểm lâm 04 vụ; định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Tiếp nhận 01 vụ theo yêu cầu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Sìn Hồ.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024; Tham mưu đề nghị Sở Thông tin và truyền thông cấp tên miền để truy cập phần mềm cơ sở dữ liệu về Giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh bãi bỏ một phần Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu 01 Quyết định Phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục thi hành án chuyển giao và thực hiện bàn giao tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và cơ quan chuyên ngành bảo quản(Bảo tàng tỉnh) để quản lý theo quy định.

- Thực hiện tiếp nhận 01 lượt kê khai giá ga, phối hợp tiếp nhận 02 lượt văn bản kê khai giá cước vận tải xe khách đảm bảo đúng thời gian quy định, đồng thời tiếp nhận 09 thông báo giá của các đơn vị kinh doanh giá gas, vật liệu xây dựng.

- Tham mưu 01 thông báo xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp của Công ty Cổ phần thủy điện Nà An.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ THÁNG 11 NĂM 2023**

### **1. Dự báo giá cả thị trường tháng 11 năm 2023**

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm, mặt hàng hải sản tươi sống ổn định; các mặt hàng thực phẩm tươi sống, rau củ, quả có sự biến động tùy theo mùa vụ.

- Nhóm vật tư nông nghiệp; Nhóm đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá; Nhóm vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt; Nhóm giáo dục; Thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế; giải trí và du lịch ổn định.

- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2023**

- Chủ động theo dõi tình hình biến động của giá cả thị trường, tổng hợp báo cáo của Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố, kịp thời báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản về công tác quản lý, điều hành giá những tháng cuối năm 2023 trên địa bàn tỉnh theo thông báo số 419/TB-VPCP ngày 16/10/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban chỉ đạo điều hành giá về kết quả công tác quản lý, điều hành giá 9 tháng đầu năm 2023 và định hướng công tác quản lý, điều hành giá những tháng cuối năm 2023; văn bản triển khai thi hành Luật Giá theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật giá số 16/2023/QH15.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện việc xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024.

- Phối hợp với các ngành, UBND các huyện thành phố xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động và thực hiện công tác thẩm định giá dịch vụ, hàng hóa cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh; chủ trì tiếp nhận, phối hợp tiếp nhận giải quyết văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục thi hành án chuyên giao;

- Tham gia xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xử lý vi phạm, tịch thu sung quỹ nhà nước theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị;

tham mưu Hội đồng định giá tài sản thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự.

- Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác.

Trên đây là báo cáo giá thị trường, công tác quản lý giá tháng 10 năm 2023, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Cục QLG - BTC (bc);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc sở (b/c);
- Ban chỉ đạo 389;
- TT tin học & công báo tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở;
- Phòng: TC-KH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, GCS&TCDN.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quý Dương**